

BỘ ĐỀ ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT- CUỐI HỌC KÌ II

Họ và tên

ĐỀ SỐ 1

A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI (10 ĐIỂM)

1. Đọc thành tiếng



Em bé và bông hồng

Giữa vườn lá um tùm xanh muốt còn ướm đậm sương đêm, một bông hoa dập dờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm. Cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa muốn nở hết. Đoá hoa toả hương thơm ngát. Bé khẽ reo lên: “Ôi! Bông hồng đẹp quá!”

***Trả lời câu hỏi:** Cánh hoa trông như thế nào?

2. Đọc hiểu (4 điểm) - 20 phút

Em vẽ tranh

Hôm nay em cầm bút

Nét thanh xanh đồng cỏ

Vẽ tranh tặng ông bà

Nét đậm vẽ đàn trâu

Nét xiên là chiếc lá

Nét lượn êm sóng vồ

Nét khuyết là cánh hoa.

Nét gấp nổi nhịp cầu.

Nét cong là chiếc võng

Ru hời cả giấc mơ

Từ trên trang giấy nhỏ

Em vẽ thành bài thơ.

Theo La Khê

Dựa vào nội dung ở bài đọc ở trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (MĐ1). Bạn nhỏ vẽ tranh tặng ai? (0,5 điểm)

a. **Bố** me

b. Anh chi

c. Ông bà

Câu 2 (MĐ1). Bạn nhỏ vẽ chiếc lá bằng nét nào? (0,5 điểm)

a. Nét khuyết

b. Nét lượn

c. Nét xiên

Câu 3(MĐ1). Bức tranh bạn nhỏ vẽ đẹp như thế nào? (0,5 điểm)

a. Cánh hoa

b. Giấc mơ

c. Bài thơ

Câu 4(MĐ1). Đánh dấu x vào câu trả lời đúng (0,5 điểm)

☐ Nét đậm vẽ đàn bò

☐ Nét cong là chiếc võng

☐ Nét khuyết là cánh hoa

Câu 5 (MĐ2). Đặt một câu với từ *chiếc lá* (1 điểm)

A large grid of graph paper with a dashed horizontal line and a solid horizontal line, and vertical lines separating columns.

Câu 6 (MĐ3). Điều em thích nhất ở bức tranh bạn nhỏ vẽ là gì? (1 điểm)

A full-page sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of solid horizontal and vertical lines forming the main structure, with dashed lines creating smaller subdivisions within each square. There are approximately 20 columns and 15 rows of these small units.

Biên độ

(Vũ Tú Nam)

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of small squares defined by thin gray lines. The grid covers the entire area of the page.

3. (MĐ2). Nối đúng rồi gạch chân dưới các chữ có chứa vần *anh* hay *ach*
(1 điểm)

Trong vườn, cây cối
Em bé
Lá lành
Sách vở

là người bạn thân thiết của học sinh.
đùm lá rách.
xanh tươi, um tùm.
cười khanh khách.

The image contains a large grid for handwriting practice, consisting of 20 columns and 10 rows. Each cell in the grid is defined by a solid top and bottom line, with a dashed midline for letter height guidance. To the right of the grid is a cartoon illustration of a classroom scene. A male teacher with glasses, wearing a red shirt and blue pants, stands holding a piece of paper and a pen. He is facing a female student with short dark hair, wearing a yellow shirt, who is sitting at a desk and looking up at the teacher. In the background, there is a green chalkboard and a small brown box on a shelf.



Họ và tên



ĐỀ SỐ 2

A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI (10 ĐIỂM)

1. Đọc thành tiếng (6 điểm)

Bình minh trong vườn

Có tiếng chim hót véo von ở đầu vườn, tiếng hót trong trẻo ngân thơ ắt làm tôi bừng tỉnh giấc. Tôi chui ra khỏi màn, bước ra vườn và khoan khoái hít thở không khí trong lành của buổi sớm mai.

***Trả lời câu hỏi:** Khi thức giấc, bạn nhỏ làm gì?

2. Đọc hiểu (4 điểm)

Đêm trăng quê hương

Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ nhô lên sau lũy tre. Bầu trời điểm xuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đom đóm nhỏ. Ánh trăng vàng dịu mát toả xuống, chảy tràn lan trên mặt đất, trên các cành cây, ngọn cỏ,... Không gian mới yên tĩnh làm sao ! Chỉ còn tiếng sương đêm rơi lộp bộp trên lá cây và tiếng côn trùng ra rả trong đất ẩm....Đêm trăng thật đẹp và êm đềm.

(Theo Đào Thu Phong)

Dựa vào nội dung ở bài đọc ở trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (MĐ1). Tìm trong bài đọc và ghi lại tiếng có vần **an, anh** (0,5 điểm)

Câu 2(MĐ1). Mặt trăng nhô lên từ đâu? (0,5 điểm)

- a) Từ sau cánh rừng b) Trên mặt biển c) Sau lũy tre

Câu 3 (MĐ1). Những ngôi sao được so sánh với những con vật gì ? (0,5 điểm)

- a) Những con bướm trắng b) Những con đom đóm nhỏ
c) Những con côn trùng có cánh

Câu 4 (MĐ1). Từ nào trong bài ví ánh trăng như nước? (0,5 điểm)

- a) Trôi b) Trào c) Chảy

Câu 3 (MĐ2). Em thấy cảnh đêm trăng quê hương thế nào? (1 điểm)

A large grid of graph paper with a dashed horizontal line across the middle. The grid is 20 units wide and 10 units high. The top 5 units are solid, the middle unit is dashed, and the bottom 4 units are solid.

Câu 4 (MĐ3). Đặt một câu với từ *lấp lánh* (1 điểm)



B. KIỂM TRA VIẾT(10 ĐIỂM) – 35 phút

I. Nghe viết (6 điểm). Giáo viên đọc cho học sinh nghe viết

Bảy sắc cầu vồng

Mưa bỗng tạnh. Mây đen tan biến. Mặt trời ló ra và trên cánh đồng lấp lánh một chiếc cầu vồng. Tất cả bảy màu cùng bừng sáng và rực rỡ.

Họ và tên

ĐỀ SỐ 3



A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI

1. Đọc thành tiếng

Thắt dây an toàn khi đi xe ô tô

Bé Na rất thích đi xe ô tô. Mỗi lần bé Na đi ô tô, anh Nam đều giúp Na thắt dây an toàn. Na phụng phịu bảo anh: “Rất khó chịu anh ạ”. Anh Nam ân cần giải thích: “Thắt dây an toàn là điều cần thiết khi ngồi xe ô tô. Dây an toàn giúp bảo vệ Na không ngã về phía trước khi xe thắng gấp đấy”. Na hiểu ra và vâng lời anh. Từ đó mỗi lần đi xe ô tô, Na đều tự giác thắt dây an toàn để bảo vệ bản thân.

Theo Đàm Kim Chi (Thư viện Tiểu học Ươm mầm tương lai)

***Trả lời câu hỏi: Mỗi lần đi ô tô, anh Nam đều giúp Na làm điều gì?**



2. Đọc hiểu

Cá heo biết cứu người

Cá heo sống dưới nước. Thỉnh thoảng, chúng vẫn phải ngoi lên mặt nước để thở. Cá heo biết chăm con. Cá heo con có thể tự mình nổi lên mặt nước. Nhưng khi cần, cá heo mẹ vẫn dùng miệng đẩy con lên. Nó luôn chú ý bảo vệ con khỏi bị cá dữ tấn công. Cá heo cũng có thể nhận thấy sự sợ hãi của con người khi họ gặp nạn. Nhờ những thói quen và khả năng trên mà cá heo cứu được rất nhiều người.

Theo khoa hoc.com



Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (MĐ1). Tìm trong bài đọc và ghi lại tiếng có vần **ân, ên**

Câu 2. (MĐ1). Ghi dấu + vào ô trống trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi

(1) Cá heo sống ở đâu?

- a) ☐ Trên cạn b) ☐ Dưới nước c) ☐ Trong rừng

(2) Cá heo con biết làm gì ?

- a) ☐ Kiểm ăn b) ☐ Tự nổi lên mặt nước c) ☐ Tấn công cá dữ

(3) Bài đọc trên viết về điều gì? Hãy chọn ý đúng

- a) ☐ Cá heo sợ hãi khi gặp người b) ☐ Cá heo là một loài cá dữ
- c) ☐ Cá heo biết cứu người

Câu 3. (MĐ2) Tìm và viết lại các câu cho thấy cá heo biết chăm con

[illegible]

1. (MĐ2). Nói đúng rồi viết lại câu

[illegible]

a. *ich* hay *ic*? - Bà thường kể chuyện cổ t.....' cho Hà nghe.
b. *ong* hay *ông*? - Trăng h..... như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà.

Mùa xuân phượng ra lá. Lá lấm tấm, (*bé xíu/ bé xiếu*)..... như lá me.
 Một hôm, trên những cành (*cây/ cay*)..... xuất hiện những nụ hồng chen lẫn
 màu (*lá/ nả*)..... Rồi bỗng sau một đêm, hoa phượng bùng (*nở/ nỡ*).....
 Muôn ngàn cánh hoa như muôn ngàn (*mắc/ mắt*).....lửa.

4. (MĐ2) a. Giáo viên đọc cho học sinh nghe viết

[illegible]

Rủ nhau chơi ú tim
Giờ đến phiên chó trốn
Mèo đảo mắt nhìn quanh
Chó nấp đâu giỏi lắm!



Họ và tên

ĐỀ SỐ 4



A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI

1. Đọc thành tiếng

Đôi bạn thân

Nam và Quang là đôi bạn học cùng lớp. Nam vui tính, hay hát. Quang thì hiền lành, ít nói. Tuy tính tình trái ngược nhau nhưng hai bạn lại rất thân nhau. Ngày nào, đôi bạn nhỏ cũng quần quýt bên nhau.

***Trả lời câu hỏi:** Tính tính của hai bạn khác nhau như thế nào?

2. Đọc hiểu



Ngoan nhất nhà

Mẹ ơi! Con được cô khen
Chữ con tập viết đẹp lên, mẹ này
Cô con còn dặn chiều nay:
“Trước khi ăn phải rửa tay kĩ càng”
Mẹ thơm má bé dịu dàng:
“Vâng lời cô dặn, con ngoan nhất nhà”.
(Anh Đào)

Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1(MĐ1). Tìm trong bài đọc và ghi lại tiếng có vần **ang**

Câu 2 (MĐ1). Khoanh vào trước câu trả lời đúng

(1) Bạn nhỏ trong bài được cô khen vì:

- a) Bạn ấy được điểm mười b) Bạn ấy ăn ngoan c) Bạn ấy viết đẹp lên

(2) Cô giáo dạy bạn nhỏ điều gì?

- a) Phải vâng lời bố mẹ b) Phải viết đẹp c) Phải rửa tay kĩ trước khi ăn

Câu 3 (MĐ1).Theo lời mẹ, nếu vâng lời cô giáo dạy thì bạn nhỏ sẽ là:

Ý	Đúng	Sai
Học sinh tiến bộ		
Con ngoan nhất nhà		
Học sinh giỏi của trường		

Câu 4 (MĐ2). Tìm và viết lại các câu thơ cô giáo dặn dò bạn nhỏ

[illegible]

Câu 5 (MĐ3). Bạn nhỏ trong bài là người như thế nào?

[illegible]

Họ và tên



ĐỀ SỐ 5

A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI

1. Đọc thành tiếng

Cô Mây

Cô Mây khi thì mặc áo trắng như bông, khi thì thay áo màu xanh biếc, lúc lại đổi áo màu hồng tươi. Cô Mây suốt ngày bay nhớn nhोर chơi, lúc bay sang biển cả mênh mông, lúc bay về đồng quê bát ngát...

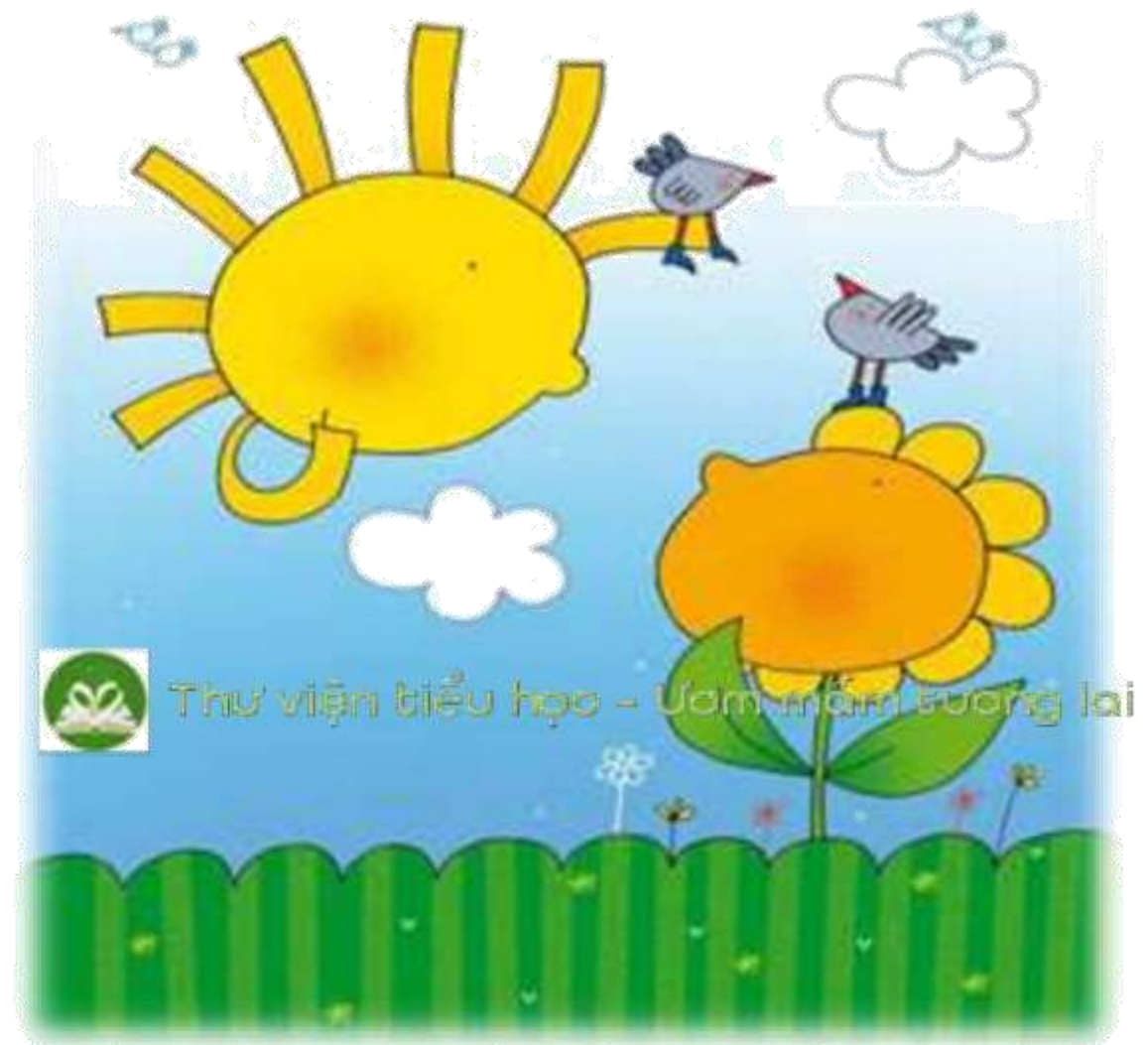
***Trả lời câu hỏi:** Cô Mây mặc áo màu gì?

2. Đọc hiểu

Năng

Nặng lên cao theo bố
Xây thẳng mạch tường vôi
Lại trải vàng sân phơi
Hong thóc khô cho mẹ.
Nặng chạy nhanh lắm nhé
Chẳng ai đuổi kịp đâu
Thoắt đã về vườn rau
Soi cho ông nhặt cỏ
Rồi xuyên qua cửa sổ
Nặng giúp bà khâu kim.

(Mai Văn Hai)



Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (MĐ1). Tìm trong bài đọc và ghi lại tiếng có âm **x**, **s**

Câu 2 (MĐ1). Khoanh vào trước câu trả lời đúng

(1) Bố bạn nhỏ làm nghề gì?

- a. Thợ quét vôi b. Thợ xây c. Người trồng rau

(2) Mẹ bạn nhỏ làm nghề gì?

- a. Trồng lúa b. Nhặt cỏ c. Xâu kim

Câu 3(MĐ2). Nối đúng

năng lên

nhanh

ông nhật củ

soi cho

năng chạy

cao

bà xâu kim

năng giúp

Câu 4(MĐ2). a. Nặng giúp bố mẹ làm những việc gì?

b. Nắng giúp ông bà làm những việc gì?

Câu 5 (MĐ3). Đặt một câu có chữ từ *nhờn nhơ*

B. KIỂM TRA VIẾT

1. (MĐ1). Điền vào chỗ trống: g hay gh?



.....ường gỗ



...ính ...ận



đứngiêm



.....i bài

2. (MĐ2). Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu:

a. Sa Pa, thích, khách, đến, du lịch.

b. đẹp, nước ta, nhiều, cảnh, có.

[illegible]

3. (MĐ3). Điền l hoặc n vào chỗ trống rồi giải câu đố :

Cây gì thân to
....á thừa rằngước.
Ai đem nước ngọt
Đựng đầy quả xanh?
(Là cây.....)

4. (MĐ2). Giáo viên đọc cho học sinh nghe viết

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ, kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

A full-page sheet of white graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin gray lines. There are approximately 20 columns and 20 rows of squares, creating a large rectangular area for drawing or writing. The margins are consistent on all sides.

Họ và tên



ĐỀ SỐ 6

A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI

1. Đọc thành tiếng

Con quạ thông minh

Có một con quạ khát nước. Nó tìm thấy một cái lọ nước. Nhưng nước trong lọ quá ít, cổ lọ lại cao, nó không sao thò mỏ vào uống được. Nó nghĩ ra một cách: nó lấy mỏ gắp từng viên sỏi bỏ vào lọ. Một lúc sau, nước dâng lên, quạ tha hồ uống.

***Trả lời câu hỏi:** Quạ nghĩ ra cách gì để nước dâng lên trong bình?

2. Đọc hiểu

Dỗ bé

Mẹ bé đi gặt vằng,
Bé ở nhà với em
Em múa cho bé xem,
Võng đu cho bé thích.

Lúc nào bé đòi nghịch
Em lấy cho đồ chơi
Lúc nào bé ngủ rồi
Em buông màn cho bé.

(Thùy Dương)

Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1(MĐ1). Tìm trong bài đọc và ghi lại tiếng có vần **uông**

Câu 2 (MĐ1). Khoanh vào ý trả lời đúng

(1) Để dỗ em bé, bạn nhỏ đã làm gì?

a) Hát cho bé nghe b) Múa cho bé xem c) Cùng bé xem phim hoạt hình

(2) Khi em bé ngủ, bạn nhỏ làm gì?

a) Đưa nôi cho bé ngủ b) Vỗ nhẹ vào người bé, ru bé ngủ c) Buông màn cho bé

Câu 3 (MĐ2). Em hãy chép lại câu thơ cho biết mẹ bé là nông dân

Câu 4 (MĐ3). Bạn nhỏ trong bài là người như thế nào?

[illegible]

Câu 5 (MĐ3). Quan sát và viết lại 1 hoặc 2 câu về nội dung của bức tranh

A large grid of graph paper with a dashed midline, intended for drawing a graph.



Họ và tên

ĐỀ SỐ 7



A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI

1. Đọc thành tiếng

Ngôi nhà

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm.

Em yêu tiếng chim
Đầu hồi lạnh lốt
Mái vàng thơm phức
Rạ đầy sân phơi.

***Trả lời câu hỏi:** Hoa xoan trước ngõ nhà bạn nhỏ nở như thế nào?

2. Đọc hiểu

Thương mại

Đón con từ lớp trở về
Bão xô nghiêng ngã bốn bề núi non
Áo ni lông nhỏ nhường con,
Ráo khô, ẩm áp bon bon tận nhà.
Bây giờ con mới nhận ra,
Gió mưa một mẹ ướt nhoà tấm thân...

(Vương Trọng)

Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:
Câu 1(MĐ1). Tìm trong bài đọc và ghi lại tiếng có vần **ươt**

Câu 2(MĐ1). (1) Đón con từ lớp trở về, gặp mưa bão, mẹ đã nhường con cái gì?

a) Cái ô che mưa b) Cái nón đội đầu c) Áo ni lông nhỏ

(2) Ai được khô ráo, ấm áp?

a) Người mẹ b) Đứa con c) Cả mẹ và con

Câu 3 (MĐ2). Qua việc làm của mẹ, con đã nhận ra điều gì?

Câu 4(MĐ3). Đặt 1 câu có từ “**thương mẹ**”

B. KIỂM TRA VIẾT

1. (MĐ1). Điền vào chỗ trống

a. c, k hay q ?

.....uối tuần

..... uảngáo

..... àng ...ua

b. oan hay oăn ?

đ..... thẳng

tóc x.....

lo t.....

2. (MĐ2). Trong bài thơ Ngôi nhà, bạn nhỏ đã viết sai chính tả một khổ thơ (lỗi chính tả in đậm). Em hãy viết lại cho đúng

Viết sai	Viết lại đúng
Em iêu nhà em	
Hàng soan trước ngõ	
Hoa sao suyến nở	
Như mây từng trùm	

3. (MĐ2). Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu

a. điều hay, cô giáo, chúng tôi, nhiều, dạy.

b. vui, là, thật, trường, đến.

[illegible]

4. (MĐ3). Nói – viết

Lá lành đùm lá...	thùng	
	rách	
Có tật giật ...	mình	
	người	

5. (MĐ2). Giáo viên đọc cho học sinh nghe viết

Gà và vịt đều học lớp cô giáo Hoà Mi. Gà nghe lời cô giáo. Khi đi đường, gà luôn đi bên phải và gặp ai, gà cũng đứng dậy khoanh tay chào.

A full-page sheet of white graph paper. The grid consists of thin, light gray horizontal and vertical lines forming small squares. There are 20 columns and 20 rows of squares. A thicker vertical line runs down the center, between the 10th and 11th columns, and a thicker horizontal line runs across the middle, between the 10th and 11th rows, creating a central cross-like structure.

1. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Khi đội mũ, ta phải cài khóa chắc chắn. Quai mũ phải cài vừa sát cằm, không quá rộng và cũng không quá chặt.

***Trả lời câu hỏi:** Khi đội mũ ta phải làm gì ?

Thật là tuyệt! Mấy bông hoa vàng tươi như những đốm nắng, đã nở sáng trưng trên giàn mướp xanh mát. Cái giàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng. Mấy chú cá rô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu.

Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

A large grid of graph paper with a dashed midline for handwriting practice. The grid consists of 20 columns and 4 rows. The top row is a solid line, the second row is a dashed line, the third row is a solid line, and the bottom row is a solid line. This layout is typical for teaching letter formation in primary school.

Câu 3 (MĐ1). Nối đúng

lội quanh quẩn.
lấp lánh hoa vàng.
như những đốm nắng.
bằng con cá chuối to.

1. (MĐ1).Thay ô vuông bằng chữ

rạng

Dỗ giá.....

[illegible][illegible]

Họ và tên

ĐỀ SỐ 9



A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI

1. Đọc thành tiếng

Chú mèo nhà em

Nhà em có nuôi một chú mèo lông ngắn, với tên gọi đáng yêu là Xồm. Như các chú mèo khác cùng loài, chú ta có bộ lông màu xám chuột dày và mềm mại. Riêng phần lông ở bụng của chú ta có màu trắng và mềm hơn hẳn. Chỉ cần được vuốt ve cái bụng tròn đáng yêu ấy là bao muộn phiền trong em đều tan đi.

***Trả lời câu hỏi:** Chú mèo có bộ lông màu gì?



2. Đọc hiểu

Cây trong vườn

Khu vườn nhà Loan không rộng lắm. Nó chỉ bằng một cái sân nhỏ nhưng có bao nhiêu là cây. Mỗi cây có một đời sống riêng, một tiếng nói riêng. Cây lan, cây huệ, cây hồng nói chuyện bằng hương, bằng hoa. Cây mơ, cây cải nói chuyện bằng lá. Cây bầu, cây bí nói chuyện bằng quả. Cây khoai, cây rong nói chuyện bằng củ, bằng rễ... Phải yêu vườn như Loan mới hiểu được tiếng của các loài cây.

Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. (MĐ1). a. Tìm trong bài đọc và ghi lại tiếng có vần **iêng**

b. Tìm ngoài bài 2 tiếng có vần **iêng**

[illegible]

Câu 2. (MĐ1). Ghi dấu + vào ô trống trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi:

(1) Vườn nhà Loan có những cây gì?

Ý	Đúng	Sai
a. Cây lan, cây huệ, cây hồng, cây bầu, cây bí, cây khoai, cây dong, cây cam		
b. Cây lan, cây huệ, cây khoai, cây hồng, cây cải, cây bầu, cây bí, cây dong, cây cam.		
c. Cây lan, cây huệ, cây hồng, cây mơ, cây bầu, cây bí, cây khoai, cây dong, cây cải		

(2) Cây bầu, cây bí nói chuyện với nhau bằng gì?

a) ☐ Bằng hương, bằng hoa b) ☐ Bằng quả c) ☐ Bằng củ, bằng rễ

(3) Khu vườn nhà Loan thế nào?

a) ☐ Không rộng lắm, bằng một cái ao nhỏ

b) ☐ Không rộng lắm, bằng một cái sân nhỏ

c) ☐ Không rộng lắm, bằng một cái ban công nhỏ

Câu 3. (MĐ2). Nhờ đâu Loan hiểu được lời nói của các loài cây?

Câu 4. (MĐ4). Em sẽ làm gì để bảo vệ cây xanh?

A large grid of graph paper with a dashed midline, intended for drawing a graph. The grid consists of 20 columns and 10 rows. A vertical dashed line runs down the center, between the 10th and 11th columns. The grid is used for plotting a graph of a function.

B. KIỂM TRA VIẾT

1. (MĐ1). a. Điền **ướt** hoặc **ước** vào chỗ trống rồi viết lại:
 xanh m..... l..... sóng

b. Điền **ng** hoặc **ngh** vào chỗ trống :



Ở cái dấu hỏi
Trôngộĩnh ghê
Như vành tai nhỏ
Hỏi rồi lắnge.

2. (MĐ2). Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu

a, tỏa, ban mai, ánh nắng, mặt trời

[illegible]

b. ánh mặt trời, nở rộ, hoa hồng, dưới

b. ảnh mặt trời, hồ tây, hoa hồng, dưới

3. (MĐ3). Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thiện câu

a. Sóng quá to, bé không ra được

b. An nhìn anh Nam lướt sóng

c. Cánh đồng lúa rộng

4. (MĐ2). Giáo viên đọc cho học sinh nghe viết
Nắng hè

Nắng hè vàng óng
Gọi lúa chín nhanh
Trái cây trĩu cành
Em vui tắm biển.

A large grid of graph paper with a cartoon illustration of a boy and a girl playing in a park in the top right corner. The boy is wearing a blue shirt and the girl is wearing a pink shirt. They are both smiling and playing with a ball. The grid is composed of small squares, with a larger square in the top right corner containing the illustration.

Họ và tên

ĐỀ SỐ 10



A. KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI

1. Đọc thành tiếng

Trường em

Trường em mái ngói đỏ hồng
Mọc lên tươi thắm giữa đồng lúa xanh
Gió về đồng lúa reo quanh
Vẫy chào những bước chân nhanh tới trường.

***Trả lời câu hỏi:** Trường của bạn nhỏ ở đâu?

2. Đọc hiểu



Mùa thu ở vùng cao

Đã sang tháng tám. Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời xanh trong. Những dãy núi dài, xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Đàn bò đi ra đồi, con vàng, con đen. Đàn dê chạy lên, chạy xuống. Nương ngô vàng mượt. Nương lúa vàng óng.

Người vùng cao đang cuốc đất,
chuẩn bị trồng đậu tương thu.

Theo Tô Hoài

Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. (MĐ1) Tìm trong bài đọc và ghi lại tiếng có vần **ương, ước**

[illegible]

Câu 2. (MĐ2) Ghi dấu + vào ô trống trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi:

(1) Mùa thu bắt đầu từ tháng mấy?

☐ Tháng 6

Tháng 7

☐ Tháng 8

Tháng 9

(2) Vào mùa thu, thời tiết vùng cao như thế nào?

☐ Âm u

☐ Năng gặt☐ Không mưa

☐ Lanh giá

(3) Trong bài có những từ nào chỉ màu sắc?

Ý	Đúng	Sai
a. xanh trong, xanh biếc, vàng mượt		
b. xanh trong, xanh biếc, vàng mượt, vàng óng		
c. xanh trong, xanh biếc, vàng óng		

Câu 3. (MĐ2) Người vùng cao làm gì vào mùa thu?

odd or (m22), it goes wrong and falls in. And that's

Câu 4. (MĐ3) Đặt một câu có từ: *mùa thu*

B. KIỂM TRA VIẾT

1. (MĐ1) a. Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống rồi viết lại:

...o' tay

mưa ...ào

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85															

b. Điền **uât** hoặc **uyêt** vào chỗ trống rồi viết lại:

sản x.....

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85															

trắng kh.....

[illegible]

2. (MĐ2) Gạch chân lỗi sai và viết lại câu đúng

a. Con dao xắc nhọn

b. Kĩ sư thiếc kể ngôi nhà

3. (MĐ3) Em hãy tìm đường cho chú lính cứu hỏa đến ngôi nhà đang bị cháy bằng cách tìm câu có nghĩa nhé!



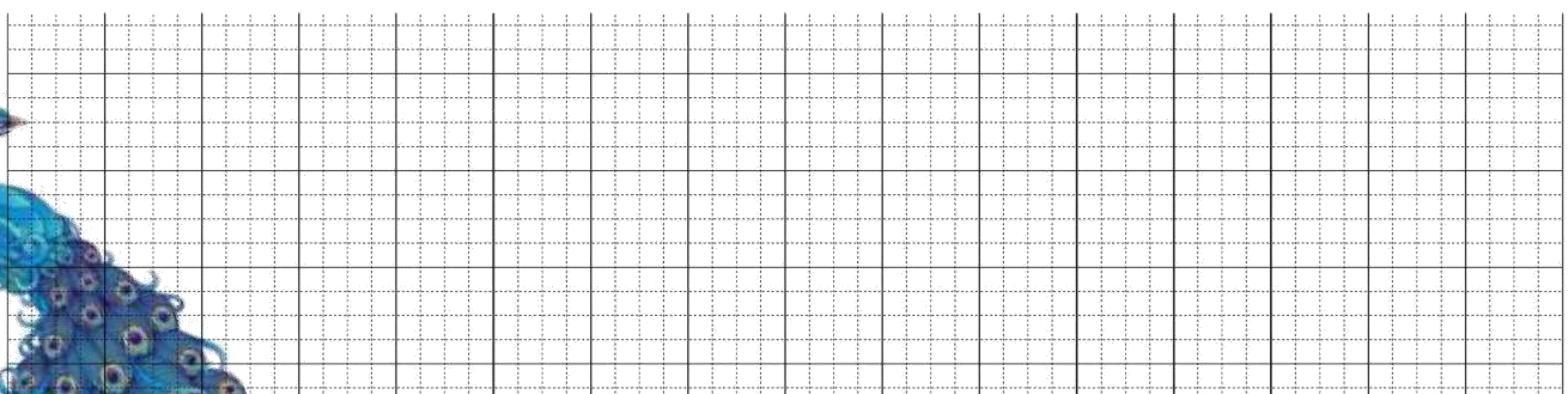
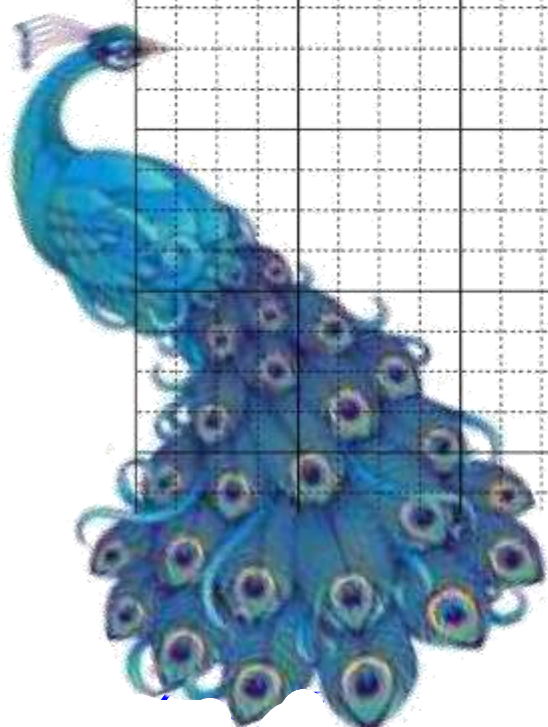
Ra	dịch	phổi	mũi	ngang	về
ngoài	bệnh	ho	họng	hiên	nhà
phải	ốm	trang	rửa	cách	khỏe
có	khẩu	sốt	tay	đúng	tốt



5. (MĐ2) Giáo viên đọc cho học sinh nghe viết

Chim công

Công là một trong những giống chim lớn nhất. Chim công có thể sống trên 20 năm. Ai cũng cho rằng chim công xinh tươi nhất trong thế giới chim.



ĐỀ 11

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Chú gấu ngoan

Bác voi cho gấu anh một rổ lê. Gấu anh cảm ơn bác voi rồi đem lê về, chọn quả to nhất nhiều ông. Gấu ông rất vui, xỏ đầu gấu anh và bảo:

- Cháu ngoan lắm ! Cảm ơn cháu yêu!

Gấu anh đưa quả lê to thứ hai tặng mẹ. Mẹ cũng rất vui, ôm hôn gấu anh.

-Con ngoan lắm! mẹ cảm ơn con!

Gấu anh đưa quả lê to thứ ba cho em. Gấu em thích quá, ôm quả lê, nói:

-Em cảm ơn anh!

-Gấu anh cầm quả lê còn lại, ăn một cách ngon lành. Hai anh em gấu vừa cười vừa lăn khắp nhà

Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng:

Câu 1:(0,5 điểm) Bác voi cho gấu anh quả gì?

A.Quả táo

B.Quả dưa

C.Quả lê

D.Quả na

Câu 2: (0,5 điểm) Khi được nhận quà ông gấu đã nói gì với gấu anh?

A.Khen cháu rất ngoan

B.Cháu ngoan lắm.Ông cảm ơn cháu

C.Cháu rất giỏi

D.Cháu ngoan lắm! Cảm ơn cháu yêu!

Câu 3: (1 điểm) Gấu anh có gì ngoan?

A.Biết chia sẻ

B.Biết nói lời cảm ơn

C.Biết nhường nhịn và chọn quả lê to nhất để biếu ông

D.Cả 3 đáp án trên

Câu 4: (1 điểm) Qua câu chuyện trên,em học được điều gì?

.....

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Giúp bạn

Gà con đi học gặp mưa

Có anh ếch cốm cũng vừa đến nơi

Mưa to,gió lớn bời bời

Ếch cốm vừa nhảy vừa bơi lò cò

Mang lên một lá sen to

Làm cái ô lớn che cho bạn gà

ĐỀ 12

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm).

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Học trò của cô giáo chim Khách

Cô giáo chim Khách dạy cách làm tổ rất tỉ mỉ. Chích chòe con chăm chú lắng nghe và ghi nhớ từng lời cô dạy

Sẻ con và Tu Hú con chỉ ham chơi, bay nhảy lung tung. Chúng nhìn ngược, ngó xuôi, nghiêng qua bên này, bên nọ, không chú ý nghe bài giảng của cô

Sau buổi học, cô giáo dặn các học trò phải về tập làm tổ. Sau mười ngày cô sẽ đến kiểm tra, ai làm tổ tốt và đẹp cô sẽ thưởng

Khoanh tròn vào đáp án đúng

Câu 1: (0.5 điểm) Chích chòe con nghe giảng như thế nào?

- A. Chích chòe ham chơi, bay nhảy lung tung
- B. Chích chòe chăm chú lắng nghe lời cô
- C. Chích chòe nhìn ngược ngó xuôi, không nghe lời

Câu 2: (0.5 điểm) Sau buổi Học cô giáo dặn các học trò phải về làm gì?

- A. Các trò phải tập bay
- B. Các trò phải học và ghi bài đầy đủ
- C. Các trò phải tập làm tổ

Câu 3: (1 điểm) Trong câu chuyện có mấy nhân vật được nhắc đến? Đó là những ai?

.....

Câu 4: (1 điểm) Qua câu chuyện, em muốn tuyên dương bạn nào?

.....

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả: (7 điểm)

1. GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Trong vườn thơm ngát hương hoa

[illegible]

Câu 1:Nổi đúng ? (M1) (0.5 điểm)

tuyết phủ trắng xóa

.....ĩa mẹ như nước tronguồn chảy ra

Câu 3: M.2(1 điểm)Viết từ ứng dụng dưới mỗi tranh (M2) (1 điểm)



.....



.....



.....

Câu 4: M.3(1 điểm)Quan sát và viết lại nội dung của bức tranh ?



MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1.

ĐỀ 13

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Cái kẹo và con cánh cam

Hôm nay có tiết luyện nói.Cô giáo hỏi: Khi đi học,em mang những gì?

Trung thấy khó nói. Bởi vì em đi học còn mang theo hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam. Cô và các bạn đều không biết. Nhưng Trung không muốn nói dối. Em kể ra các đồ dùng học tập, rồi nói thêm: Em còn mang kẹo và con cánh cam nữa ạ.

Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng

Câu 1: (0,5 điểm) Câu chuyện có tên gọi là gì? (M.1)

- A. Cái kẹo ngọt
- B. Cái kẹo và con cánh cam
- C. Con cánh cam
- D. Con cánh cam và cái kẹo

Câu 2: (0,5 điểm) Cô giáo hỏi các bạn điều gì? (M.1)

- A. Bài học hôm nay là gì?
- B. Các em hôm nay đi học có đầy đủ không
- C. Khi đi học, em mang theo nhưng gì?
- D. Đáp án A và C

Câu 3: (1 điểm) Trung mang theo những gì đi học? (M.2)

- A. Trung mang theo đồ dùng học tập, kẹo và con cánh cam
- B. Trung mang theo kẹo và con cánh cam
- C. Trung mang theo đồ dùng học tập
- D. Trung mang theo con cánh cam

Câu 4: (1 điểm) Trước khi đến lớp em cần phải mang những đồ dùng gì để học tập thật tốt? (M.3)

.....

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Bà còn đi chợ trời mưa

Câu 2: (0,5 điểm) Khi phát hiện bị cháy Huy đã gọi tới số điện thoại nào?

A.112

B.114

C.115

D.113

Câu 3: (1 điểm) Mọi người khen Huy như thế nào?

A.Khen Huy rất giỏi

B.Khen Huy nhanh nhẹn

C.Khen Huy bình tĩnh

D.Khen Huy thông minh, dũng cảm

Câu 4: (1 điểm) Qua câu chuyện trên em học tập được đức tính gì ở bạn Huy?

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng

Nhụy vàng, bông trắng, lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

This is a full-page image of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares. Each square is defined by thin, light gray lines. The grid extends across the entire width and height of the page, leaving no margins or other markings.

Câu 1: (M1 – 0.5 điểm) Nói đúng tên quả vào mỗi hình ?



Câu 2: (M1- 0.5 điểm) a. Điền vào **iêng** hay vào **iên**

Hoa đồng t.....

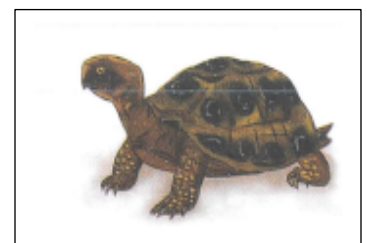
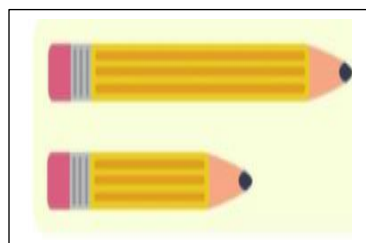
công ch.....

*b. Điền vần **uân** hay vần **uât***

h..... chương

sản x.....

Câu 3: (M2- 1điểm) *Viết từ ngữ dưới mỗi bức tranh*



Câu 4:(M3- 1điểm) Quan sát tranh và viết nội dung của bức tranh đó



ĐỀ 15

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu (3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Gấu con chia quà

Gấu mẹ bảo gấu con: Con ra vườn hái táo. Nhớ đếm đủ người trong nhà, mỗi người mỗi quả. Gấu con đếm kỹ rồi mới đi hái quả. Gấu con bung táo mời bố mẹ, mời cả hai em. Ở, thế của mình đâu nhỉ? Nhìn gấu con lúng túng, gấu mẹ tủm tỉm: Con đếm ra sao mà lại thiếu?

Gấu con đếm lại: Bố mẹ là hai, hai em nữa là bốn, đủ cả mà.

Gấu bố bảo: Con đếm giỏi thật, quên cả chính mình.

Gấu con gãi đầu: À...ra thế.

Gấu bố nói: Nhớ mọi người mà chỉ quên mình thì con sẽ chẳng mất phần đâu. Gấu bố dồn hết quả lại, cắt ra nhiều miếng, cả nhà cùng ăn vui vẻ

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng:

Câu 1: (0,5 điểm) Nhà Gấu có bao nhiêu người?

A.3 người B.4 người C.5 người D.6 người

Câu 2: (0,5 điểm) Gấu con đếm như thế nào?

A.Bố mẹ là hai, hai em nữa là bốn

Câu 3: (1 điểm) Chia tảo như thế nào để cả nhà gấu cùng ăn vui vẻ?

B. Phân ai người đó ăn

Câu 4: (1 điểm) Em hãy thay tên câu chuyện (Gấu con chia quà) thành một tên khác .

1.Chính tả: (7 điểm)

Đàn gà con

Những chú gà con trông thật đáng yêu. Minh các chú vàng óng như một cuộn tơ, hai mắt đen láy, nhỏ tí xiu như hai hạt đậu.

Câu 1: (M1 – 0.5 điểm) Điền l/n vào chỗ chấm

Cheắng ,bé đừng quên.

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu (3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Học làm tổ

Chích chòe, tu hú và sẻ con đến lớp cô chim khách để học cách làm tổ. Khi cô dạy, chích chòe chăm chú lắng nghe và ghi nhớ từng lời. Sẻ con và tu hú thì ham chơi. Cuối buổi học, cô dẫn trò về tập làm tổ. Sau mười ngày, cô kiểm tra.

Ngày cô đến, tu hú và sẻ con đều ấp úng: Thưa cô.....làm tổ khó quá ạ! Đến tổ chích chòe, cô khen: Tổ của con vừa chắc vừa đẹp. Cô tặng chích chòe quyển sách có nhiều tranh ảnh. Tu hú và sẻ con đều ân hận. Chúng hứa với cô sẽ chăm học để làm được tổ.

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng:

Câu 1: (0,5 điểm) Trong câu chuyện có mấy nhân vật?

A.5 nhân vật

B.4 nhân vật

C.3 nhân vật

D.6 nhân vật

Câu 2: (0,5 điểm) Khi đi học Chích chòe như thế nào?

A.Lười biếng

B.Chăm chú nghe cô giáo giảng

C.Chăm chú lắng nghe, ghi nhớ từng lời

D.Nói chuyện k tập trung

Câu 3: (1 điểm) Nối đúng

Chích chòe

Ham chơi

Sẻ con và tu hú

Chăm chú, nghe giảng

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng. Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chỉ chít những lộc non mơn mớn

2. Bài tập : (3 điểm)

Câu 1: (M1 – 0.5 điểm) *Viết đúng tên nghề nghiệp dưới mỗi bức tranh*



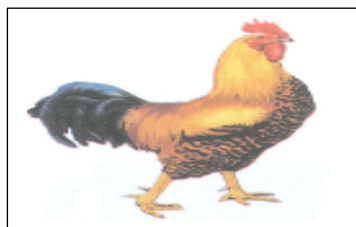
.....
Câu 2: (M1- 0.5 điểm) *Điền **ng/ gh** tiếp vào chỗ chấm*

Miu cuộn tròn trong lòng mẹ ,.....ủ một giấcon lành .

Cáii bằng một gang tay

.....i chép, tô vẽ, mỗi ngày ngán đi

Câu 3: (M2- 1 điểm) *Nối mỗi hình vẽ với ô chữ cho phù hợp*

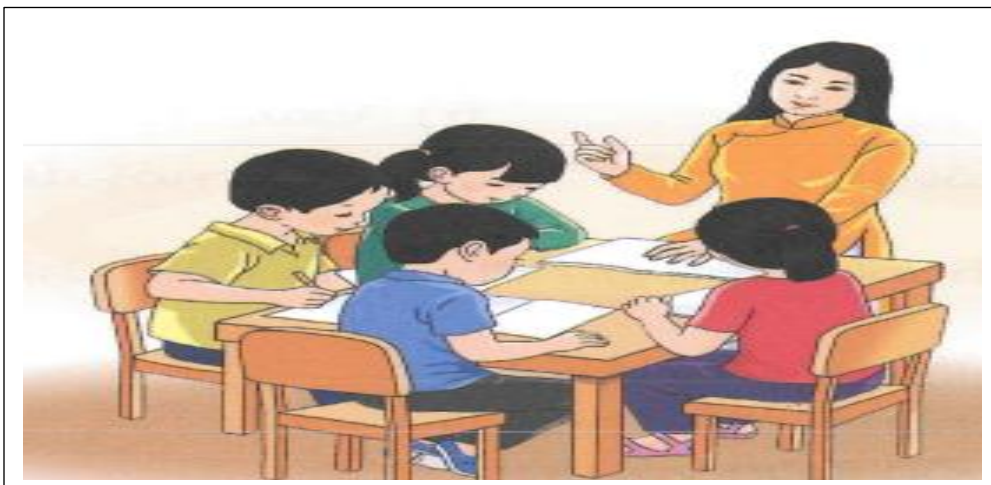


Gà trống

Bắp ngô

Cà tím

Câu 4:(M3- 1điểm) Quan sát tranh và viết nội dung của bức tranh đó



MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1.

ĐỀ 17

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu (3 điểm).

Sông Hương

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó.

Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thẫm của da trời, màu xanh biếc của cây lá, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.

Câu 1: Bao trùm lên bức tranh là màu gì?

- A. Màu đỏ có nhiều sắc độ đậm nhạt
- B. Màu hồng có nhiều màu sắc
- C. Màu xanh có nhiều độ sắc đậm nhạt

Câu 2: (0,5 điểm) Bài văn trên có mấy câu và mấy đoạn

- A. 6 câu, 3 đoạn
- B. 3 câu, 3 đoạn
- C. 4 câu, 3 đoạn

Câu 3: (1 điểm) Điều đặc ân Sông Hương không dành cho Huế là?

- A. Làm cho thiên nhiên trong lành
- B. Làm tan biến tiếng ồn ào của chợ búa
- C. Làm thành phố bị ô nhiễm
- D. Tạo cho thành phố một vẻ êm đềm

Câu 4: (1 điểm) Qua câu chuyện trên .điều em thích nhất ở Sông Hương là gì?.....

.....

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả: (7 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Tây Nguyên giàu đẹp lắm

Tây Nguyên giàu đẹp lắm. Mùa xuân và mùa thu ở đây trời mát dịu, hương rừng thoang thoảng đưa. Bầu trời trong xanh, đẹp tuyệt. Bên bờ suối, những khóm hoa đủ màu sắc đua nở.

Câu 4:(M3- 1 điểm): Quan sát tranh rồi viết 1 câu phù hợp với nội dung bức tranh.



.....

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1.

ĐỀ 18

A.Kiểm tra đọc (10 điểm)

2. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2.Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

2.Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Mỗi con vật đều có đôi tai để nghe ngóng.

Mèo có đôi tai mỏng nhất.Đôi tai ấy luôn động lên, hướng về phía trước. Một chiếc lá tre khô mỏng dính khẽ là là rơi trong gió nhẹ mà mèo vẫn nghe thấy.

Đôi tai trâu to và Dày, vừa nghe rõ tiếng người hô: đi là phải cất bước mau mau.

Tai chó dựng cao trên đỉnh đầu, luôn hướng về phía có tiếng động, luôn luôn nhận tín hiệu để bốn chân sẵn sàng lao phốc đi.

Tai voi to như chiếc quạt nan, luôn phe phẩy.

Khoanh vào đáp án đúng và trả lời câu hỏi

Câu 1: (*M1- 0.5 điểm*) Mỗi con vật đều có đôi tai để làm gì?

A. Làm mát

B. Đánh hơi

C. Nghe ngóng

Câu 2: (M1-0.5 điểm) Bài văn có bao nhiêu câu?

A. 5 câu

B. 6 câu

C. 7 câu

Câu 3: (M2- 1 điểm)) Nói đúng?

Tai chó

To như chiếc quạt nam

Tai voi

To và dầy

Tai trâu

Rất mỏng

Tai mào

Dòng cao trên đỉnh đầu

Câu 4: (*M3 – 1 điểm*) Em hãy viết 1 đến 2 câu nói về con vật em yêu thích ?

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1.Chính tả: (6 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Ngày đầu tiên tôi đi học lớp một, mọi thứ đều lạ lẫm, xa lạ. Tôi sợ đến trường sẽ không có ai để che chở và yêu thương, sẽ không có ai chơi với tôi. Thay vì sự lo lắng đó, tôi nhận được sự yêu mến của bạn bè và sự chăm sóc tận tình của cô giáo

The image shows a full-page sheet of graph paper. It is divided into four equal quadrants by a solid vertical line running down the center. Each quadrant contains a grid of squares. Within each square, there is a dashed horizontal line in the middle and two dotted vertical lines, one on each side, creating a 3x3 grid of smaller squares within each quadrant's square. This layout is typical for teaching fractions or decimals, where the dashed line represents the midpoint and the dotted lines represent tenths.

Bài tập (4 điểm) : (từ 20 - 25 phút)

Câu 1: (M1 – 1 điểm) Điền vào chỗ chấm vẫn **ăng** hoặc vẫn **ắc** và **dấu thanh**.



Câu 2: (M1 - 1 điểm)

Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống.

eng hay **iêng** : Cái x.....; bay l..... ; cái ch.....

ong hay **âng** : Trái b.....; v.....lời ; nhà t.....

Câu 3: (M2- 1điểm) Nối hình các bông hoa ứng với từ ứng dụng thích hợp



Câu 4: (M3- 1 điểm): Nói đúng – và viết lại câu hoàn chỉnh?

Bé chăms chỉ

Kể chuyện chị Hằng

Bà Lan

làm bài tập về nhà

[illegible]

Câu 3: (1 điểm) Em hãy viết 1 câu miêu tả bức tranh?



Câu 4: (1 điểm) Em hãy viết 2- 3 câu miêu tả bà của em?

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1.

ĐỀ 20

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm)

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu (3 điểm).

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Trời mưa to. Trên cây sấu già có hai con chim. Con chim bé run rẩy kêu: Chíp! Chíp! Chim lớn dỗ dành: "Ti ri ... Ti ri..." Rồi chim lớn dang rộng đôi cánh, lấy thân mình che chở cho con chim bé dưới trời mưa gió.

Khoanh vào đáp án đúng và trả lời câu hỏi

Câu 1: (M1- 0.5 điểm) Trên cây sấu có mấy con chim

A. Một con chim

B. Hai con chim

C. Ba con chim

Câu 2: (M1-0.5 điểm) Con chim kêu như thế nào ?

A. Chít chít

B. Ti ri...ti ri

C. Chíp chíp

Câu 3: (M2- 1 điểm) Có bao nhiêu chữ cái được viết hoa?

Câu 2: (M1- 0.5 điểm) Nói - đúng

Dừa chuột

tròn sáng tỏ sân nhà

Vàng trắng

là ruột dừa gang

Câu 3: (*M2-0,5 điểm*)

a. Tìm 3 tiếng chứa vần **iên**:

b. Tìm 3 tiếng chứa vần **iêng**:

Câu 4: (M3-1 điểm) Em hãy viết 1 câu bày tỏ tình cảm với mẹ em.

[illegible]

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1.

ĐỀ 21

A.Kiểm tra đọc (10 điểm)

3. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm).

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2.Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Đọc thêm và trả lời câu hỏi

Kì nghỉ hè, cả nhà Mai đi nghỉ mát ở biển Cửa Lò. Thương viết thư kể cho bạn: Bờ biển có cát mịn. Mặt biển xa tím, nhấp nhô liên tiếp. Biển rì rào thật êm đềm. Ngư dân ra biển bắt cá xa bờ, có khi đi biển biệt từ tám đến chín hôm.

Câu 1: (*M1- 0.5 điểm*) Kì nghỉ hè ,cả nhà Mai đi đâu?

B. Đi tham quan

Câu 2: (*M1-0.5 điểm*) Bờ biển được nhắc đến là biển nào?

C. Biển Quỳnh

Câu 3: (*M2- 1 điểm*) Ngư dân ở biển làm nghề gì ?

C. Bắt cá

Câu 4: (*M3 – 1 điểm*) Em hãy viết 1 câu nói miêu tả về bãi biển em yêu thích nhất ?

[illegible]

1.Chính tả: (6 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Con ong bé nhỏ chuyên cần

Mãi mê bay khắp cánh đồng gần xa

Ong đi tìm hút nhụy hoa

Về làm mật ngọt thật là đáng khen

A full-page sheet of white graph paper with a light gray grid. The grid consists of small squares formed by thin gray lines. There are no margins or additional markings on the page.

ĐỀ 22

A.Kiểm tra đọc (10 điểm)

Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm).

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)
+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2.Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm).

Chim rừng Tây Nguyên

Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội. Những con chim cơ-púc mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, hót lanh lảnh như sáo. Chim piêu có bộ lông màu xanh lục. Chim vểch-ca mái mê rủa bộ long vàng óng. Chim câu xanh, chim sa-tan nhẹ nhàng cất tiếng hót gọi đàn. Chim từ các nơi miền Trường Sơn bay về đây.

Theo Thiên Lương

1.Đoạn văn trên nhắc tới tên những loại chim quý nào của rừng Tây Nguyên? Chim đại bàng, thiên nga, cơ-púc, họa mi, piêu, sáo sậu, sa-tan.

A.Chim đại bàng, thiên nga, cơ-púc, piêu, vểch-ca, câu xanh, sa-tan.

B.Chim đại bàng, thiên nga, cơ-púc, piêu, sáo sậu, sa-tan, khướu.

2.Chim đại bàng có đặc điểm gì?

A.Chân vàng mỏ đỏ.

B.Khi chao lượn, bóng che rợp mặt đất.

C.Chân vàng mỏ đỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất.

3. Những con chim cơ-púc có đặc điểm gì?

A.Mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, hót lanh lảnh như tiếng sáo.

B.Bộ lông màu vàng óng, hót lanh lảnh như tiếng sáo .

C.Mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, tiếng hót nhẹ nhàng như gọi đàn.

4.Em hãy viết tiếp vào chỗ chấm để nói về đặc điểm của một số loài chim trong bài: Chim rừng Tây Nguyên.

- Chim vếch-ca:.....

II.TỰ LUẬN

1.Chính tả: (6 điểm)

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Gần đến Tết, chim én từ phía nam trở về phía bắc. Én gặp gỡ, ghé thăm quê bé. Én lượn vút xa, vượt qua tầm mắt của bé. Bé thích thú vui ca.

[illegible]

2. Bài tập

Câu 1: Nói đúng và viết lại các từ đó .

chúc

pin

nông

tết

đèn

thôn

[illegible]

Câu 2: Điền **ng** hoặc **nh**

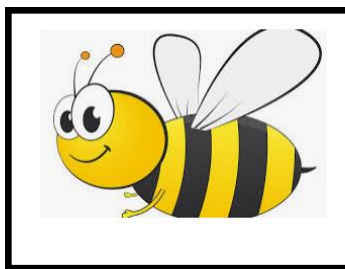
.....ón chân

.....e tiếng

bấpô

coné

Câu 3: :(M2 - 1 điểm) Viết tên sự vật dưới mỗi tranh (M2) (1 điểm)



.....

.....

.....

Câu 4: Đọc và điền dấu câu vào

Bé đã ăn cơm chưa ☐

Bố đi làm vườn ☐

Bé nói ☐ Hôm nay con không đi học đâu ☐

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1.

ĐỀ 23

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm).

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2. Kiểm tra đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm và trả lời câu hỏi

Cò đi lò dò

Ngày xưa ngày xưa có một chú cò con bị rơi từ trên cao xuống và bị gãy mất một cái chân. Rất may, cò được một anh nông dân đem về nhà nuôi dưỡng và chữa chạy. Chẳng bao lâu nó đã trở lại bình thường và trở thành người bạn thân thiết của anh nông dân.

Khoanh vào đáp án đúng và trả lời câu hỏi

Câu 1: (M1- 0.5 điểm) Con gì được nhắc đến trong câu chuyện ?

A. Con Vạc

B. Con Công

C. Con Cò

Câu 2: (M1-0.5 điểm) Anh nông dân đã đưa Cò về làm gì?

A. Về nhà nuôi dưỡng

B.Cho ăn châu châu

C. Bỏ vào lòng

Câu 3: (M2- 1 điểm)) Đoạn văn có tên là gì ?

A. Con cò

B. Cò con lò dò

C. Con cò lò dò

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Hoa sen

Hoa sen đã nở

Rực rỡ đầy hò

Thoang thoáng gió đưa

Mùi hương thơm ngát

Lá sen xanh mát

Động hạt sương đêm

Gió rung êm đềm

Sương long lạnh chạy

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin blue lines. There are 20 columns and 20 rows of squares, totaling 400 squares. The paper has a light cream or off-white background.

Bài tập (4 điểm) : (từ 20 - 25 phút)

Câu 1:(M1 – 0.5 điểm) Em hãy tìm

a. 2 tiếng có thanh sắc

b. 2 tiếng chứa thanh huyền:

Câu 2:(M1- 0.5 điểm) **Nối đúng- công việc của cô giáo?**

Cô giáo

đang chữa bệnh

đang giảng bài

lái máy bay

Câu 3:(M2 - 1 điểm) **Nối đúng ? (M2) (1 điểm)**

Bé luôn luôn

ngồi trong lòng mẹ.

Trong phố

nghe lời thầy cô.

Chú bé

Có nhiều nhà cao tầng.

Câu 4:(M3- 1 điểm) **Quan sát và viết lại nội dung của bức tranh ?**



ĐỀ 24

A.Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (7 điểm).

- Gv làm 10 thăm, HS bốc thăm và đọc.

HS đọc một đoạn văn/ bài ngắn (có dung lượng theo quy định của chương trình Tiếng Việt 1) không có trong sách giáo khoa (do GV lựa chọn và chuẩn bị trước)

+ HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu ra.

2.Kiểm tra đọc hiểu(3 điểm)

Đọc thêm và trả lời câu hỏi.

Bão sắp về. Từ chiều tối Quỳnh đã rất bồn chồn, lo lắng, cứ luýnh quính giúp bố mẹ khuân đồ ngoài sân vào trong nhà. Đêm đến, Quỳnh không thể ngủ được vì tiếng chân mọi người chạy huỳnh huých ngoài ngõ cả đêm để chống bão.

Khoanh vào đáp án đúng và trả lời câu hỏi

Câu 1: (M1- 0.5 điểm) Tâm trạng của Quỳnh trước khi bão về như thế nào?

A. lo lắng

B.bồn chôn

C. bồn chồn, lo lắng

Câu 2: (*M1-0.5 điểm*) Tại sao quỳnh lại không ngủ được ?

A. Vì tiếng chân của mọi người chạy huỳnh huých

B. Vì mưa to quá

C. Vì mọi người nói chuyện to quá

Câu 3: (*M2- 1 điểm*)) Đúng ghi Đ ? Sai ghi S?

A.Quỳnh giúp bố mẹ khuân đồ trong nhà ra ngoài sân

B. Quỳnh giúp bố mẹ khuân đồ ngoài sân vào trong nhà

Câu 4: (M3 – 1 điểm) Em đã làm những việc gì giúp đỡ bố mẹ?

GV đọc bài sau cho HS chép (Thời gian viết đoạn văn khoảng 15 phút)

Nhót nhà bà Mai chỉ chút quả, nhỏ lít nhít. Chùm quả chín đỏ mọng xen kẽ lá, nhìn từ xa tựa như đốm lửa. Chiều về Hoa thường rủ các bạn qua nhà bà hái quả để ăn. Ôi ! Nhót thật là ngon và hấp dẫn.

[illegible]

Bài tập (4 điểm) : (từ 20 - 25 phút)

Câu 1: ($M1 - 0.5$ điểm) Nói đúng.

Chim chích bông

cả lớp chạy ào ra về

Nghe tiếng trống

hót lú lo cả ngày

Lá chuối

dùng để gói bánh chưng

Câu 2: (M1- 0.5 điểm) Điền oe hoặc oa



H..... hòng.

Chích ch.....

Câu 3: (M2 - 1 điểm) Điền đúng : chích, vàng, minh, chanh

Chimsà xuống cành

Giọt sương trên lá long lanh mắt nhìn

Giàn mướp cũng đượm sắc

Bìnhrải nắng mênh mang quê nhà

Câu 4:(M3- 1 điểm):*Em hãy viết lên ước mơ sau này của mình?*

[illegible]